THỊ TRẤN TÂN PHÚ- HUYỆN TÂN PHÚ- TỈNH ĐỒNG NAI

ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH TỔNG THỂ QHC XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/5000 THỊ TRẤN TÂN PHÚ- HUYỆN TÂN PHÚ ĐẾN NĂM 2030

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2020- 2025

GHI CHÚ :

① TRỤ SỞ UBND HUYỆN
② TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ, BHXH CŨ, TRẠM THÚ Y, ĐỘI THI HÀNH ÁN, ĐỘI DỊCH VỤ CÔNG ÍCH,TỔ TRỰC SỬA CHỮA ĐIỆN,
③ TÒA ÁN ND CŨ,CÔNG AN HUYỆN, VIỆN KIỂM SÁT,PHÒNG TCKH, PHÒNG TNMT & VPĐKQDDĐ KHO BẠC (CHUYỂN THÀNH TT HÀNH CHÍNH CÔNG HUYỆN)
④ HUYỆN ỦY, BƯU ĐIỆN
⑤ KHO BẠC QH MỚI
⑥ ĐÀI PHÁT THANH TH
⑦A TRẠI GIAM HUYỆN
⑦B TRẠI GIAM HUYỆN QH MỚI
⑧ TÒA ÁN HUYỆN
⑨ TRỤ SỞ BAN CHỈ HUY QS HUYỆN
⑩ TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN
⑪ TRẠM Y TẾ THỊ TRẤN
⑫ TRẠM Y TẾ (QH MỚI)
⑬ TRUNG TÂM GDNN - GDTX
⑭ TRỤ SỞ CHI CỤC THUẾ
⑮ TRỤ SỞ TRUNG TÂM DÂN SỐ
⑯ TRỤ SỞ UBND THỊ TRẤN- NGÂN HÀNG AGRIBANK, - CHI CỤC THỐNG KÊ
⑰A TRỤ SỞ CÔNG AN THỊ TRẤN
⑰B ĐỒN CÔNG AN KHU CÔNG NGHIỆP
⑱ CHỢ TÂN PHÚ
⑲ BẾN XE THỊ TRẤN
⑳ KHU TRUNG TÂM VĂN HÓA - TDTT
㉑ CÔNG VIÊN TRUNG TÂM
㉒ CÔNG VIÊN TƯỢNG ĐÀI
㉓ CÔNG VIÊN TRUNG TÂM KHU Ở
㉔ NHÀ VĂN HÓA
㉕ TRƯỜNG DÂN TỘC NỘI TRÚ LIÊN HUYỆN
㉖ TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP- GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN (CS2)
㉗A TRƯỜNG CẤP 3 THPT ĐOÀN KẾT
㉗B ĐẤT DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC (TRƯỜNG CẤP 3 THPT (QH MỚI))
㉘ TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP- GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN (CS1)
㉙ TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA
㉚ TRƯỜNG MẦM NON MINH KHAI
㉛ TRƯỜNG MẦM NON (QH MỚI)
㉜ TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ ĐỊNH
㉝ TRƯỜNG TIỂU HỌC DL VIỆT HOA
㉞ TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN HUỆ (MỚI)
㉟ TRƯỜNG THCS (QH MỚI)
㊱ TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG
㊲ GIÁO XỨ BÍCH LÂM
㊳ CHÙA BỬU LONG
㊴ NHÀ THI ĐẤU
㊵ KHU CÔNG NGHIỆP
㊶ CÂY XANH CÁCH LY
㊷ BẢO HIỂM XÃ HỘI
㊸ TRẠM XĂNG DẦU
㊹ KHU DÂN CƯ KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
㊺ KHU TÁI ĐỊNH CƯ MỚI
㊻ KHU TÁI ĐỊNH CƯ ĐÃ CÓ QH (KHU A)
㊼ KHU THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ
㊽ TRỤ SỞ TỔ CHỨC SỰ NGHIỆP
㊾ TRỤ SỞ CƠ QUAN
㊿ CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP
(51) ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ GIẾNG NƯỚC - THÁP NƯỚC
(52) TRẠM BƠM TĂNG ÁP
(53) ĐẤT RỪNG GIÁ TỴ

GHI CHÚ :

TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC
TRƯỜNG CƠ SỞ TRUNG HỌC
TRƯỜNG TIỂU HỌC
TRƯỜNG MẪU GIÁO
TRƯỜNG DẠY NGHỀ
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRẠM Y TẾ

XÃ PHÚ LỘC
XÃ PHÚ XUÂN
XÃ TRÀ CỔ
XÃ PHÚ THANH
H. ĐỊNH QUÁN
ĐI XÃ PHÚ LỘC
ĐI XÃ PHÚ XUÂN
ĐI NAM CÁT TIÊN
ĐI ĐÀ LẠT
QUỐC LỘ 20
ĐI ĐẦU GIÂY
ĐI XÃ TRÀ CỔ
ĐI XÃ PHÚ THANH
Q.LỘ ĐỒNG PHÚ-BÌNH DƯƠNG (ĐT 741)

KÍ HIỆU

RANH GIỚI TỰ NHIÊN
RANH GIỚI QUY HOẠCH 2025-2030
RANH GIỚI QUY HOẠCH 2020-2025
RANH ĐƠN VỊ Ở
RANH DỰ ÁN KHU DÂN CƯ KẾT HỢP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
RANH KHU CÔNG NGHIỆP TÂN PHÚ
RANH KHU CÔNG NGHIỆP TÂN PHÚ (DỰ KIẾN MỞ RỘNG)
ĐƯỜNG GIAO THÔNG HIỆN HỮU
ĐƯỜNG GIAO THÔNG DỰ KIẾN
ĐƯỜNG ĐIỆN CAO THẾ 110 KV
ĐƯỜNG ĐIỆN CAO THẾ 220 KV

GHI CHÚ :

DIỆN TÍCH (HA)
KÝ HIỆU LÔ ĐẤT
A
B
C
D
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
TẦNG CAO TRUNG BÌNH

B
THÁNG 8
THÁNG 2
0m 100m 50m 200m
TỶ LỆ:1/5000

KÍ HIỆU

ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
ĐẤT CÔNG CỘNG
ĐẤT CƠ QUAN
ĐẤT Y TẾ
ĐẤT ĐƠN VỊ Ở HIỆN TRẠNG
ĐẤT ĐƠN VỊ Ở NGẮN HẠN
ĐẤT ĐƠN VỊ Ở DÀI HẠN
ĐẤT GIÁO DỤC-TRƯỜNG THPT
ĐẤT GIÁO DỤC-THCS,TIỂU HỌC,MẪU GIÁO
ĐẤT HỖN HỢP
ĐẤT TÔN GIÁO
ĐẤT QUỐC PHÒNG
ĐẤT CÔNG NGHIỆP
ĐẤT CÂY XANH ĐÔ THỊ
ĐẤT CÂY XANH ĐVO
ĐẤT CÂY XANH - TDTT
ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
ĐẤT CÂY XANH ĐƯỜNG PHỐ
ĐẤT CT ĐẦU MỐI, HTKT
ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP
ĐẤT XÂY DỰNG TRỤ SỞ TỔ CHỨC SỰ NGHIỆP
ĐẤT ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT

BẢNG THỐNG KÊ CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Kí Hiệu	Chỉ tiêu theo tiêu chí đô thị loại IV							ĐA ĐC TT QHC 1/5000 TT	
			Chỉ tiêu	2025			2030			Giai đoạn 2020-2025	
				Tối thiểu	Tối đa	Diện tích Tối thiểu (ha)	Diện tích Tối đa (ha)	Diện tích Tối thiểu (ha)	Diện tích Tối đa (ha)	Diện tích (ha)	Tỉ Lệ
A	**ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ**		**m2/người**							**450,35**	
I	**Đất Dân Dụng**		**m2/người**	**120**	**150**	**444**	**555**	**600**	**750**	**283,65**	**100**
1	**Đất Đơn vị ở Đô thị**	**DO**	**m2/người**	**41**	**50**	**152**	**185**	**205**	**250**	**184,87**	**65,18**
1.1	Đất ở hiện trạng	HT								93,82	33,08
1.2	Đất ở quy hoạch ngắn hạn	DONH								91,05	32,10
1.3	Đất ở quy hoạch dài hạn	DODH								-	-
2	**Đất dịch vụ công cộng đô thị**	**CTCC**	**m2/người**	**3**	**≥ 4**	**11**	**15**	**15**	**20**	**13,73**	**4,84**
2.1	Đất hành chính công cộng	HCCC								1,31	0,46
2.2	Đất y tế	YT-2	**500m2/trạm/1000 người**			**1,85**		**2,50**		0,14	0,05
2.3	Đất giáo dục	GD	**15m2/chỗ**			**9,44**		**12,75**		12,28	4,33
	Trường Mầm Non			50		2,78		3,75		3,81	1,34
	Trường tiểu học		**chỗ/1000 người**	65		3,61		4,88		4,35	1,53
	Trường cấp 2			55		3,05		4,13		4,12	1,45
3	**Đất cây xanh - mặt nước**	**CX-MN**	**m2/người**	**5**	**≥ 7**	**18,5**	**26**	**25**	**35**	**21,18**	**7,47**
3.1	Cây xanh trong đơn vị ở	CXDVO								16,14	5,69
3.2	Cây xanh đường phố	CXDP								3,01	1,06
3.3	Cây xanh chuyên dụng - Cây xanh cách ly	CXCL								2,03	0,72
4	**Đất Dịch vụ Thương mại**	**DVTM**								**0,51**	**0,18**
5	**Đất giao thông đối nội**	**GT**	**m2/người**	**12**	**≥ 17**	**44**	**63**	**60**	**85**	**63,36**	**22,33**
II	**Đất ngoài dân dụng**									**119,01**	
1	**Đất dịch vụ công cộng cấp Huyện**	**CCCH**								**19,89**	
1.1	Đất cơ quan hành chính	DCQ								10,36	
1.2	Đất y tế cấp huyện	YT-1								3,41	
1.3	Đất giáo dục cấp huyện	GDCH								6,12	
2	**Đất cây xanh - mặt nước cấp huyện**	**CX-MN**								**16,45**	
	Công viên tượng đài	CX								0,59	
	Khu trung tâm văn hóa - TDTT	CX-TDTT								7,36	
	Cây xanh chuyên dụng - CXCL Khu CN	CXCL-1								8,50	
3	**Đất Dịch vụ Thương mại**	**DVTM**								**4,23**	
3.1	Chợ huyện	DVTM - 1								1,52	
3.2	Trung tâm Thương mại	TTTM								2,49	
3.3	Trạm xăng dầu	TX								0,22	
4	**Đất tôn giáo**	**TG**								**2,14**	
5	**Đất an ninh quốc phòng**	**ANQP**								**3,90**	
6	**Đất công trình đầu mối, hạ tầng kỹ thuật**	**ĐMHT**								**1,32**	
7	**Đất Khu công nghiệp Tân Phú**	**CN**								**54,16**	
8	**Đất giao thông đối ngoại**	**GTDN**								**16,92**	
III	**Đất khác**									**47,69**	
	Đất dữ trự phát triển	DDT								47,69	
A'	**ĐẤT QUY HOẠCH GIAI ĐOẠN 2025 -2030**									**179,56**	
B	**ĐẤT NGOÀI RANH QUY HOẠCH**									**179,72**	
1	**Đất ở**									**8,94**	
	Đất đơn vị ở hiện trạng									8,94	
2	**Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp**									**0,12**	
3	**Đất giao thông**									**10,71**	
4	**Đất nông nghiệp**									**159,95**	
4.1	Đất trồng cây lâu năm - cây công nghiệp									67,99	
4.2	Đất rừng									91,96	
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN									**809,63**	

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2020

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

THEO BÁO CÁO SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2020

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ

THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY.....THÁNG..... NĂM 2020

ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH TỔNG THỂ QHC XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/5000 THỊ TRẤN TÂN PHÚ, HUYỆN TÂN PHÚ ĐẾN NĂM 2030
ĐỊA ĐIỂM: THỊ TRẤN TÂN PHÚ- HUYỆN TÂN PHÚ- TỈNH ĐỒNG NAI

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

BẢN VẼ: QH-03	GHÉP: 1xA0	TỶ LỆ: 1/5000	NGÀY HT: 11/2020
THỂ HIỆN	KTS. TRẦN VĂN CÔNG		
THIẾT KẾ	KTS. LÊ THỊ THÚY TRÂM		
CHỦ NHIỆM Đ.A	KTS. NGUYỄN NGỌC KHÁNH		
TP. TKQH KIẾN TRÚC	KTS. BÙI HẢI ĐĂNG		
QL CHẤT LƯỢNG	KS. NGUYỄN TRỰC NGHĨA		
GIÁM ĐỐC			

IDICO-INCON ISO 9001:2015

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
ĐỊA CHỈ: SỐ 100 ĐƯỜNG NGUYỄN GIA THIỀU - PHƯỜNG 25 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH
ĐT: 028.38995588 - FAX: 028.38995588 - www.idico-incon.com.vn